



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Do UBND tỉnh Phú Thọ xuất bản*

Số 17 + 18

Ngày 20 tháng 9 năm 2009

## MỤC LỤC

Ngày ban hành

Trích yếu nội dung

Trang

### PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

10-9-2009	Quyết định số 2639/2009/QĐ-UBND v/v ban hành quy định tiêu chuẩn, ngành đào tạo, chế độ và quy chế quản lý đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ đến năm 2020.	4
10-9-2009	Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND v/v ban hành Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác.	16
10-9-2009	Quyết định số 2641/2009/QĐ-UBND về việc ban hành Quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học.	20

### PHẦN II. VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

#### UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

31-8-2009	Quyết định số 2507/2009/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 xây dựng Trạm y tế, Trường mầm non, Nhà văn hóa phố Thi Đua và chia lô đấu giá quyền sử dụng đất ở tại tổ 37, phố Thi Đua, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì.	25
01-9-2009	Quyết định số 2509/QĐ-UBND cho phép thành lập Văn phòng Công chứng.	28
01-9-2009	Quyết định số 2520/QĐ-UBND về một số chế độ đối với vận động viên, huấn luyện viên trọng tài và công tác tổ chức các giải thể thao.	29
07-9-2009	Quyết định số 2564/QĐ-UBND về việc thành lập Ban chỉ đạo Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Phú Thọ.	37
08-9-2009	Quyết định số 2575/QĐ-UBND về việc ban hành Đề án tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2009 - 2015.	39
11-9-2009	Quyết định số 2653/QĐ-UBND về việc cho phép thành lập Hội Dạy học tỉnh Phú Thọ.	57
16-9-2009	Quyết định số 2726/QĐ-UBND về việc bổ sung Cụm công nghiệp Thanh Minh - thị xã Phú Thọ vào hệ thống khu, cụm khu công nghiệp - TTCN giai đoạn 2006 - 2010, định hướng đến năm 2020 của tỉnh Phú Thọ.	58
16-9-2009	Quyết định số 2736/QĐ-UBND v/v Ban hành Đề án sửa đổi, bổ sung Đề án Tổ chức quản lý, cai nghiện chữa trị, dạy nghề cho người nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2006 - 2010.	60

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

10-9-2009	Quyết định số 2642/QĐ-UBND v/v ban hành danh mục các ngành thuộc các trường đại học cần tuyển dụng theo chế độ thu hút năm 2009 - 2010.	70
11-9-2009	Quyết định số 2655/QĐ-UBND về việc duyệt danh sách bổ sung các cơ sở công ích gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng cần xử lý triệt để theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg và Quyết định số 58/2008/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.	72
11-9-2009	Quyết định số 2656/QĐ-UBND v/v chấp thuận dự án đầu tư Khu Du lịch Xuân Sơn - Đền Hùng.	77

15-9-2009	Quyết định số 2701/QĐ-UBND về việc kiện toàn tổ chức và hoạt động của Trung tâm ứng dụng tiến bộ Khoa học & Công nghệ thuộc Sở Khoa học & Công nghệ Phú Thọ.	82
16-9-2009	Quyết định số 2723/QĐ-UBND về việc ban hành Quy chế xét tặng Giải thưởng Hùng Vương lần thứ VI - năm 2010 và Giải thưởng 5 năm về văn học - nghệ thuật (2005 - 2010).	84
16-9-2009	Quyết định số 2725/QĐ-UBND giao biên chế cho các Trạm Y tế xã, phường, thị trấn năm 2010.	89

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2639/2009/QĐ-UBND

*Viết trù, ngày 10 tháng 9 năm 2009*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành quy định tiêu chuẩn, ngành nghề đào tạo, chế độ và quy chế quản lý đối với cán bộ công chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ đến năm 2020**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ quyết định số 4088/2008/QĐ-UBND ngày 31/12/2008 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc ban hành Đề án Đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức có trình độ cao tỉnh Phú Thọ đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 419/TTr-SNV ngày 25/3/2009,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn, ngành đào tạo, chế độ quản lý đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ đến năm 2020.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Nội Vụ, Kế hoạch & Đầu tư, Tài chính và các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Doãn Khánh**

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chuẩn, ngành đào tạo, chế độ và quy chế quản lý đối với  
cán bộ, công chức được cử đi đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ đến năm 2020**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2639/2009/QĐ-UBND ngày  
10/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

**Chương I**  
**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Văn bản này quy định tiêu chuẩn, ngành ưu tiên đào tạo, chế độ chính sách và công tác quản lý đối với cán bộ công chức được cử đi đào tạo theo Đề án đào tạo đội ngũ cán bộ công chức cao tỉnh Phú Thọ đến năm 2020.

**Điều 1.** Phạm vi và đối tượng áp dụng: Quy định tại điểm 3, mục I, Phần II Đề án đào tạo đội ngũ cán bộ công chức có trình độ cao tỉnh Phú Thọ đến năm 2020 như sau:

1. Phạm vi: Áp dụng đối với cán bộ công chức các cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ, đoàn thể, các cơ quan QLNN, HĐND cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Đối tượng: Là những cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ trong diện quy hoạch các chức danh lãnh đạo; cán bộ; công chức chuyên môn; gồm 3 nhóm đối tượng:

**Đối tượng 1:** Là cán bộ lãnh đạo thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ trong diện quy hoạch dự nguồn các chức danh ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong các cơ quan Đảng, Ủy ban MTTQ, đoàn thể, cơ quan QLNN và cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh. Độ tuổi được cử đi đào tạo không quá 50 tuổi với nam và không quá 45 tuổi với nữ.

**Đối tượng 2:** Là các chức danh từ trưởng, phó phòng và tương đương; cán bộ diện quy hoạch, dự nguồn các chức danh trưởng, phó phòng và tương đương. Độ tuổi được cử đi đào tạo không quá 50 tuổi với nam và không quá 45 tuổi với nữ.

**Đối tượng 3:** Là công chức chuyên môn, nghiệp vụ; công chức được tuyển dụng theo chế độ thu hút của tỉnh. Độ tuổi được cử đi đào tạo dưới 40 tuổi.

**Điều 2. Mục tiêu:**

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức trong tỉnh theo yêu cầu của từng vị trí công tác. Đảm bảo cho nhiều cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ, công chức trong tương lai là những chuyên gia giỏi trên các lĩnh vực, có kinh nghiệm, có tầm nhìn rộng, có khả năng làm việc độc lập trong quan hệ giao tiếp quốc tế thời kỳ hội nhập nhằm thực hiện tốt mục tiêu xây dựng phát triển kinh tế xã hội của tỉnh thời kỳ đổi mới.

**Điều 3. Điều kiện tiêu chuẩn:**

1. Đào tạo trong nước: Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo nội dung của Đề án, ngoài các điều kiện quy định của Bộ giáo dục - Đào tạo còn phải đạt các điều kiện như sau:

- Có lịch sử chính trị rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có ý thức tổ chức kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ, công chức trẻ có triển vọng trở thành cán bộ quản lý, chuyên gia, cán bộ khoa học kỹ thuật giỏi;

- Có cam kết làm việc lâu dài tại cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh quản lý ít nhất là 10 năm sau khi đã hoàn thành chương trình đào tạo. Việc cam kết được thực hiện bằng hợp đồng trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

- Cán bộ công chức được cử đi đào tạo tình độ thạc sỹ phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy trường công lập phù hợp với chuyên ngành đăng ký đào tạo hoặc phù hợp với chức trách, nhiệm vụ được phân công đảm nhiệm (ưu tiên tốt nghiệp loại khá trở lên);

2. Đào tạo tại nước ngoài: Ngoài các điều kiện, tiêu chuẩn trên, cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tại nước ngoài còn phải đạt các điều kiện sau:

- Là lãnh đạo đương chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và dự nguồn kế cận các chức danh lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ lãnh đạo quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh có thành tích xuất sắc trong công tác và nghiên cứu khoa học, có tuổi đời không quá 50 tuổi đối với nam và không quá 45 tuổi đối với nữ, có thời gian làm việc trong ngành ít nhất là 5 năm.

- Cán bộ công chức trẻ được tuyển dụng theo chế độ thu hút của tỉnh, trong diện dự nguồn các chức danh lãnh đạo; có tuổi đời dưới 30; có thời gian làm việc trong ngành ít nhất 5 năm.

- Có chuyên môn nghiệp vụ phù hợp với nội dung chương trình của khóa đào tạo.

- Chấp nhận cam kết làm việc theo sự bố trí của tỉnh sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

## **Chương II CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO**

**Điều 4.** Các ngành đào tạo trong nước: Được quy định trong Đề án, cụ thể thành các nhóm ngành như sau:

### 1. Các nhóm ngành kỹ thuật:

- Công nghệ thông tin, Điện tử viễn thông.
- Kiến trúc, xây dựng.
- Giao thông, cầu đường.
- Quy hoạch, môi trường, đô thị.

### 2. Các ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp:

- Công nghệ sinh học,
- Trồng trọt,
- Chăn nuôi thú y,
- Thủy lợi, thủy sản,

### 3. Các ngành kinh tế:

- Tài chính,
- Kinh tế đối ngoại,
- Kinh tế đầu tư,

### 4. Các ngành về khoa học quản lý:

- Quản lý kinh tế,
- Quản lý tài chính,
- Quản lý môi trường đô thị,
- Quản lý xã hội,
- Quản lý nhân sự,
- Quản lý khoa học công nghệ.

- Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản,
- Quản lý giáo dục, y tế, văn hóa du lịch.
- Quản trị kinh doanh đối với cán bộ lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

6. Các chuyên ngành khác:

- Luật kinh tế, Luật quốc tế, kinh tế chính trị, chính trị học, báo chí.
- Xây dựng Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Công tác dân vận, công đoàn, thanh vận.
- Ngoài ra, theo yêu cầu và thời điểm cụ thể các cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định bổ sung ngành đào tạo phù hợp.

**Điều 5.** Chuyên ngành đào tạo tại nước ngoài. Ưu tiên đào tạo các ngành:

1. Y Tế;
2. Giáo dục;
3. Du lịch;
4. Quản lý đô thị;
5. Kiến trúc;
6. Giao thông công chính;
7. Công nghệ thông tin;
8. Quản lý dự án;
9. Tài chính;
10. Công nghệ sinh học;
11. Quản lý hành chính;
12. Luật;
13. Kinh tế đối ngoại.

Các nước cử cán bộ công chức đến đào tạo: Anh, Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, Hàn Quốc, Nhật, Austraylia, Pháp, Hoa Kỳ, Canada, Newzeland, Đài Loan, Nga...

### **Chương III**

## **QUẢN LÝ, CHẾ ĐỘ ĐỐI VỚI CÁN BỘ CÔNG CHỨC ĐƯỢC CỬ ĐI ĐÀO TẠO**

**Điều 6.** Quy trình lựa chọn cán bộ, công chức cử đi đào tạo:

1. Cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công chức: Căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và danh mục ngành nghề cần đào tạo theo quy định, có văn bản giới thiệu kèm theo lý lịch trích ngang và lập hồ sơ của người được đề nghị cử đi đào tạo, gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức Tỉnh ủy (đối với cán bộ công chức thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và cán bộ công chức khối cơ



quan Đảng, đoàn thể); gửi Sở Nội vụ (đối với cán bộ, công chức thuộc diện UBND tỉnh quản lý và cán bộ, công chức khối các cơ quan QLNN);

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với các cơ quan có cán bộ được cử đi đào tạo xem xét trình Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh quyết định;

#### **Điều 7. Hồ sơ, thủ tục:**

1. Bản đánh giá, nhận xét của thủ trưởng đơn vị đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo;

2. Sơ yếu lý lịch theo mẫu 2a-BNV/2007 ban hành kèm theo quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, có chứng thực của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ công chức.

3. Bản sao (có chứng thực) các văn bằng chứng chỉ theo quy định của khóa đào tạo (bằng tốt nghiệp đại học, bằng tốt nghiệp thạc sỹ, chứng chỉ ngoại ngữ...).

4. Bản sao quy hoạch nguồn của cán bộ cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức được cử đi học có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

5. Phiếu khám sức khỏe theo quy định đối với được cử đi đào tạo ở nước ngoài;

6. Bản cam kết của cá nhân được cử đi học.

7. Công văn đề nghị cử cán bộ đào tạo của cơ quan trong đó giải trình rõ sau khi cán bộ đi đào tạo về được bố trí ở vị trí nào? Làm nhiệm vụ gì?

8. Bản hợp đồng cử đi đào tạo giữa đại diện cơ quan quản lý, cơ quan sử dụng cán bộ, công chức cá nhân được cử đi đào tạo theo mẫu quy định (lưu hồ sơ của cán bộ công chức được cử đi đào tạo).

9. Hồ sơ thủ tục khác theo quy định của cơ sở đào tạo (nếu có)

#### **Điều 8. Quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm vật chất.**

1. Đào tạo trong nước:

Được cơ quan, đơn vị bố trí thời gian, sắp xếp công việc và tạo điều kiện thuận lợi để đi học. Trong thời gian cử đi đào tạo, cán bộ, công chức được hưởng chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (nếu có)

theo quy định hiện hành của nhà nước. Ngoài ra còn được hưởng các khoản chi phí sau:

- Học phí và các khoản chi phí đào tạo theo quy định của cơ sở đào tạo:

- Chi phí đi lại, tiền làm luận án thạc sỹ, tiến sỹ...;

(Các khoản chi phí trên không vượt quá 198.000.000đ/người/khóa học đối với đào tạo trình độ tiến sỹ; không vượt quá 52.000.000đ/người/khóa học đối với đào tạo trình độ thạc sỹ)

Sau khi tốt nghiệp thạc sỹ, nếu đạt kết quả xuất sắc, cán bộ, công chức có nguyện vọng học tiếp tiến sỹ và được cấp có thẩm quyền đồng ý bằng văn bản thì được cấp tỉnh cấp tiếp kinh phí đào tạo theo quy định.

Kết thúc mỗi khóa học phải báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu với Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy); với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ); sau khi hoàn thành khóa học chậm nhất 15 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình đào tạo phải đến cơ quan báo cáo kết quả học tập và nhận công tác.

## 2. Đào tạo nước ngoài:

### a. Quyền lợi:

Được cơ quan, đơn vị bố trí thời gian, sắp xếp công việc và điều kiện thuận lợi để đi học. Được hưởng chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo lương (nếu có) theo quy định hiện hành của Nhà nước. Ngoài ra còn được hưởng các khoản chi phí sau:

- Kinh phí để học ngoại ngữ trong thời gian không quá một năm (nếu chưa đạt trình độ theo yêu cầu của cơ sở đào tạo), mức độ tối đa không quá 1.000 USD/1 người;

- Học phí và các khoản chi phí đào tạo theo quy định của các cơ sở đào tạo ở nước ngoài;

- Tiền vé máy bay (một lượt đi và về) cho cả khóa học;

Các chi phí trên không vượt quá 30.000 USD/người/khóa học đối với đào tạo trình độ thạc sỹ).

Sau khi tốt nghiệp thạc sỹ, nếu cán bộ, công chức có nguyện vọng học tiếp tiến sỹ và được nước ngoài cấp học bổng toàn phần thì được tỉnh giải quyết cho học tiến sỹ, sau khi tốt nghiệp tiến sỹ phải về công tác tại tỉnh theo quy định.

Sau khi tốt nghiệp thạc sỹ ở nước ngoài nếu đạt kết quả xuất sắc, cán bộ, công chức có nguyện vọng học tiếp tiến sỹ và được lãnh đạo tỉnh đồng ý bằng văn bản thì được cấp tiếp kinh phí đào tạo theo quy định.

b. Nghĩa vụ: Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tại nước ngoài có nghĩa vụ sau:

- Tôn trọng và chấp hành luật pháp của Việt Nam và nước cử đi học; quy định của cơ sở đào tạo và hợp đồng đã được ký kết;

- Kết thúc mỗi năm học phải báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu, tình hình sinh hoạt với Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy); với UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ);

- Sau khi hoàn thành khóa học phải về nước đúng thời hạn theo quy định. Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc chương trình đào tạo phải đến báo cáo kết quả học tập và nhận công tác tại cơ quan quản lý cán bộ, công chức trước khi được cử đi đào tạo.

Đối với các ngành kỹ thuật nếu cá nhân có nguyện vọng ở lại nước ngoài để trau dồi thêm nghiệp vụ thì phải được Thường trực Tỉnh ủy hoặc Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý bằng văn bản.

#### **Điều 9.** Trách nhiệm vật chất, bồi hoàn kinh phí trợ cấp đào tạo:

1. Đào tạo trong nước: Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo nếu thực hiện không đúng hợp đồng đã ký kết hoặc có những vi phạm sau đây phải chịu trách nhiệm về vật chất như sau:

Hoàn trả chi phí đào tạo đã được cấp khi kết quả học tập của năm học không đạt yêu cầu, phải chấm dứt việc học tập.

Bồi thường kinh phí đào tạo trong các trường hợp sau: Tự bỏ học; sau khi hoàn thành khóa học đào tạo không trở về công tác tại tỉnh; không thực hiện đúng cam kết, không chấp hành sự phân công, bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.

2. Đào tạo tại nước ngoài: Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tại nước ngoài nếu không thực hiện đúng cam kết thì phải bồi thường kinh phí đào tạo được hưởng cụ thể trong các trường hợp sau:

- Không tốt nghiệp; tự ý bỏ dở không học hết chương trình;

- Tự ý không trở về nước; về nước không đúng hạn hoặc về nước nhưng không chấp hành sự phân công của tổ chức;

- Bị kỷ luật buộc thôi việc;

- Xin chuyển công tác;

- Tự ý thôi việc hoặc thực hiện không đủ thời gian yêu cầu phục vụ sau khi đào tạo. Thời gian phục vụ sau khi đào tạo đối với trình độ thạc sỹ ít nhất bằng 5 lần; tiến sỹ ít nhất 3 lần thời gian được hưởng trợ cấp đào tạo.

3. Thời hạn bồi thường không quá 1 năm kể từ khi có quyết định chấm dứt học tập và bồi thường chi phí đào tạo có hiệu lực; việc xét bồi thường chi phí đào tạo do Thường trực Tỉnh ủy hoặc UBND tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoặc Sở Nội vụ. Người bồi thường có trách nhiệm nộp trả đầy đủ số tiền bồi thường qua Kho bạc nhà nước tỉnh; nếu cán bộ, công chức không chấp hành thì đơn vị trực tiếp sử dụng cán bộ, công chức, lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo pháp luật.

Trường hợp phải học lại, thi lại do không đạt yêu cầu, thì kinh phí học lại, thi lại do cá nhân tự trang trải.

## **Chương VI** **QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG THỨC** **CHI TRẢ KINH PHÍ ĐÀO TẠO**

**Điều 10.** Quản lý và sử dụng kinh phí đào tạo:

1. Nguồn thực hiện:

- Ngân sách của tỉnh.

- Các nguồn kinh phí khác như: Kinh phí đào tạo của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các bộ, ngành Trung ương, các nguồn tài trợ khác (nếu có).

2. Quản lý, sử dụng và phương thức chi trả:

Sở Nội vụ, Sở Tài chính trực tiếp quản lý và cấp kinh phí cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo phương thức sau:

- Kinh phí được chi tạm ứng hàng năm cho cán bộ, công chức được cử đi học, trên cơ sở kết quả học tập của từng năm đạt yêu cầu (mỗi năm 1 lần vào đợt học cuối cùng của năm).

- Đối với cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tại nước ngoài được tạm ứng trước 80% kinh phí đào tạo (chi phí học ngoại ngữ, chi phí đi lại và các chi phí khác...), 20% còn lại được thanh toán sau khi kết thúc khóa học, được cấp bằng và trở về nước.

- Kinh phí của toàn bộ khóa học được thanh toán trên cơ sở bằng tốt nghiệp, bằng điểm và các thủ tục liên quan khác (nếu có).

### 3. Thủ tục để quyết toán kinh phí đào tạo:

- Bằng tốt nghiệp, bằng điểm (hoặc giấy chứng nhận khác có giá trị tương tự bằng điểm), bản báo cáo kết quả học tập, đơn đề nghị được thanh toán kinh phí đào tạo của cán bộ công chức được đào tạo.

- Công văn đề nghị được quyết toán kinh phí đào tạo của cơ quan có cán bộ được cử đi học.

- Quyết định cử đi đào tạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh hoặc cơ quan có thẩm quyền;

4. Nguồn kinh phí thực hiện: Trong nguồn kinh phí cấp cho các chương trình đào tạo lại hàng năm của tỉnh.

5. Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo nội dung của văn bản này chỉ được hưởng một lần các khoản trợ cấp chi phí đào tạo:

- Cán bộ công chức được cử đi đào tạo tại các trường, các cơ sở đào tạo mà không phải nộp tiền học phí cho nhà trường thì không được thanh toán khoản học phí.

Cán bộ, công chức được cử đi đào tạo tại nước ngoài theo chương trình, mục tiêu hoặc chỉ tiêu của Bộ, ngành đã được cấp các khoản học phí và các khoản chi phí khác... thì không được hưởng các khoản trợ cấp quy định tại văn bản này.

## **Chương V** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 11.** Phân công trách nhiệm

1. Sở Nội vụ:

- Trình UBND tỉnh quyết định cử đi học; tham gia ký kết hợp đồng đối với những người thuộc khối quản lý nhà nước, quản lý cán bộ, công chức và bố trí công tác sau khi hoàn thành khóa học đào tạo;

- Phối hợp với trường Đại học Hùng Vương tổ chức đào tạo ngoại ngữ để tạo nguồn cử đi đào tạo ở nước ngoài.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch - Đầu tư xây dựng kế hoạch đào tạo, kinh phí thực hiện Đề án trong từng năm;

- Phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan thực hiện thanh quyết toán, chi trả chế độ cho cán bộ, công chức được cử đi đào tạo theo quy định.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung Quy định này cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ.

2. Cán bộ công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cán bộ công chức công tác tại khối Đảng, Ủy ban MTTQ đoàn thể do Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy hoặc cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định cử đi đào tạo và bố trí công tác sau khi tốt nghiệp.

### 3. Sở Tài chính:

Lập kế hoạch kinh phí hàng năm trình UBND tỉnh duyệt;

- Quản lý và cấp phát kinh phí kịp thời; theo dõi, kiểm tra việc quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

### 4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Phối hợp với Sở Nội Vụ, Sở Tài chính xây dựng kế hoạch đào tạo, kinh phí thực hiện giai đoạn và từng năm bằng nguồn ngân sách của tỉnh;

- Vận động tài trợ để thực hiện đề án bằng các nguồn vốn khác.

5. Văn phòng UBND tỉnh: Chỉ đạo Phòng Ngoại vụ thực hiện các nhiệm vụ:

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng huy động nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước;

- Phối hợp với các cơ quan chức năng liên hệ với các nước để đưa cán bộ, công chức đi đào tạo tại nước ngoài;

- Phối hợp với Công an tỉnh trong việc giải quyết thủ tục xuất, nhập cảnh; tham gia theo dõi, quản lý các đối tượng cử đi đào tạo ở nước ngoài;

6. Trường Đại học Hùng Vương:

Tổ chức bồi dưỡng ngoại ngữ bổ sung cho những người được cử đào tạo nhằm đáp ứng trình độ theo yêu cầu của cơ quan, cơ sở đào tạo.

7. Các cơ quan: Báo Phú Thọ, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh:

Tuyên truyền, thông báo rộng rãi quy định này để các cán bộ, công chức có điều kiện tìm hiểu, đăng ký tham gia.

8. Thủ trưởng cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức có trách nhiệm:

- Căn cứ nguyên tắc, quy trình quản lý cán bộ để xem xét chọn cử cán bộ, công chức đi học; tham gia ký kết hợp đồng trách nhiệm; phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, đánh giá quá trình học tập, sinh hoạt, bố trí, phân công công tác cho các đối tượng thuộc quyền quản lý sau khi hoàn thành khóa học và thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan theo quy định.

- Trong thời gian cán bộ, công chức được cử đi học, kể cả học ngoại ngữ ở trong nước, thủ trưởng cơ quan sắp xếp thời gian, bố trí cán bộ công chức khác đảm nhận công việc của người được cử đi học. Không phân công công việc, không cử đi học các chương trình khác, không cử đi công tác đối với cán bộ, công chức được cử đi học.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Tỉnh ủy, UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Doãn Khánh**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Số 2640/2009/QĐ - UBND

Việt Trì, ngày 10 tháng 9 năm 2009

### **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 187/2009/NQ – H ĐND ngày 24/7/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định mức hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức đi học và mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1:** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định mức ưu đãi thu hút người có trình độ cao về tỉnh công tác.

**Điều 2:** Quyết định có hiệu lực từ 01/7/2009 và thay thế Quyết định số 4463/2003/QĐ – Ub ngày 18/12/2003 và Quyết định số 3404/2007/QĐ – UBND ngày 19/12/2007 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định chế độ ưu đãi đối với cán bộ khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, sinh viên tốt nghiệp loại giỏi về công tác tại tỉnh.

**Điều 3:** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, các cơ quan liên quan căn cứ thi hành.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**QUY ĐỊNH**  
**MỨC ƯU ĐÃI THU HÚT NGƯỜI CÓ TRÌNH ĐỘ CAO**  
**VỀ TỈNH CÔNG TÁC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2640/2009/QĐ-UBND  
ngày 10 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Phú Thọ)*

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

**Điều 1.** Mục đích yêu cầu:

Thu hút người có trình độ cao, có phẩm chất, đạo đức tốt về tỉnh công tác.

Thu hút những sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi hệ chính quy một số ngành của một số trường công lập trong nước; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi ở nước ngoài; sinh viên có bằng Thạc sĩ, Tiến sĩ các trường đại học trong nước và nước ngoài có phẩm chất đạo đức tốt về tỉnh công tác.

Điều 2. Những đối tượng về tỉnh công tác được hưởng một số chế độ ưu đãi, được khuyến khích phát huy tài năng trong công tác và học tập nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ.

Chương II

NHỮNG QUI ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3; Đối tượng;

1. Giáo sư, Tiến sĩ, Tiến sĩ khoa học có tuổi đời không quá 55 tuổi đối với nam; không quá 50 tuổi đối với nữ

2. Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa II, Dược sĩ chuyên khoa II có tuổi đời không quá 50 tuổi đối với nam; không quá 45 tuổi đối với nữ

3. Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa I, Dược sĩ chuyên khoa I có tuổi đời không quá 45 tuổi đối với nam; không quá 45 tuổi đối với nữ

4. Đối tượng là sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học

a. Sinh viên tốt nghiệp loại giỏi hệ chính quy ở một số trường đại học công lập trong nước có chuyên ngành phù hợp với danh mục các ngành thuộc các trường đại học cần tuyển được UBND tỉnh công bố hàng năm; sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi các trường đại học ngoài nước, được tuyển dụng đặc cách không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức. Được bố trí xấp làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì được Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh. Sau khi được bổ nhiệm chính

thức và ngạch công chức, viên chức được ưu tiên trong xét cử đi đào tạo sau đại học theo nguyện vọng của cá nhân và nhu cầu của tỉnh.

b. Người có bằng Thạc sỹ (có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá, giỏi các trường đại học trong nước và ngoài nước) có ngành nghề phù hợp với danh mục các ngành, các trường cần tuyển của tỉnh, được đặc cách tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức. Được bố trí làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng. Nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh. Sau khi được bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức, viên chức được ưu tiên trong xét cử đi nghiên cứu sinh theo nguyện vọng của cá nhân và nhu cầu của tỉnh.

c. Người có bằng Tiến sỹ được đặc cách tuyển dụng không qua thi tuyển hoặc xét tuyển công chức, viên chức. Được bố trí làm việc đúng chuyên ngành đào tạo tại đơn vị có nhu cầu tuyển dụng, nếu đơn vị hết chỉ tiêu biên chế thì được Chủ tịch UBND tỉnh bổ sung từ nguồn biên chế dự phòng của tỉnh.

**Điều 4.** Qui định mức ưu đãi và nguồn kinh phí thực hiện:

1. Mức ưu đãi:

- Đối tượng quy định tại khoản 1, Điều 3: 200 triệu đồng.
- Đối tượng quy định tại khoản 2, Điều 3: 180 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại khoản 3, Điều 3: 120 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm a, Khoản 4, Điều 3: 25 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 3: 50 triệu đồng
- Đối tượng quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 3: 100 triệu đồng

2. Kinh phí thực hiện:

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% mức kinh phí quy định tại Khoản 1, Điều 4 đối với các đối tượng được thu hút về các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể, khối các cơ quan QLNN cấp tỉnh, huyện.

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 50% và ngân sách sự nghiệp hỗ trợ 50% mức kinh phí quy định tại Khoản 1, Điều 4 đối với các đối tượng được thu hút về các cơ quan thuộc khối các đơn vị sự nghiệp.

**Điều 5:** Thẩm quyền quyết định thu hút:

- Thường trực Tỉnh ủy quyết định thu hút các đối tượng quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 3 và các đối tượng thu hút về các cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện.

- Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hút các đối tượng quy định tại Điều 3, nếu có nguyện vọng về công tác tại khối các cơ quan Đảng, đoàn thể hồ sơ gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy, nếu có nguyện vọng về công tác tại khối hành chính sự nghiệp, hồ sơ gửi Sở Nội vụ để được hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định tiếp nhận, tuyển dụng theo phân cấp về quản lý tổ chức cán bộ, công chức của Tỉnh ủy và UBND tỉnh

**Điều 6.** Thời gian phục vụ tại tỉnh:

Đối tượng hưởng chế độ ưu đãi sau khi về tỉnh công tác, nếu có nguyện vọng xin chuyển công tác đến nơi khác không thuộc tỉnh quản lý biên chế quỹ tiền lương, phải có thời gian công tác tại tỉnh Phú Thọ tối thiểu 15 năm đối với sinh viên tốt nghiệp đại học loại giỏi; 10 năm đối với các đối tượng còn lại (trừ trường hợp đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định) và phải được sự đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy (nếu thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định thu hút), của UBND tỉnh (nếu thuộc diện UBND quyết định thu hút). Nếu chưa đủ thời gian công tác quy định trên phải hoàn lại số tiền ưu đãi đã nhận và kinh phí đào tạo đã được hỗ trợ theo qui định.